

Bản án số: 03/2018/ HSST

Ngày 16 /01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Võ Thị Ngọc Dung**
- Các hội thẩm nhân dân: + Ông **Trần Đức Hiếu**
+ Ông **Đặng Văn Khánh**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Huỳnh Thị Ánh Nguyệt** - Thư ký
Toà án nhân dân Quận Cẩm Lệ.

Đại diện VKSND Quận Cẩm Lệ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Chí V, sinh ngày 01/8/1989 tại Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và trú tại: Tổ A, phường T, quận L, TP. Đà Nẵng; dân tộc: Hán; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Đặng Triều C, sinh năm 1964 và bà: Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1966; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2013/HSST ngày 18/01/2013, bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra tù ngày 21/7/2015.

Nhân thân: Tại Bản án số 03/2007/HSST ngày 24/01/2007, bị TAND quận Hải Châu xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 02/11/2017. Có mặt.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Võ Thị Mỹ L, sinh năm: 1967. Trú tại: Tổ B, phường Đ, quận L, tp. Đà Nẵng. Có mặt.

2. Chị Hồ Thị Cẩm T, sinh năm: 1999. Trú tại: Thôn 2, B, Đ, tỉnh G.
 3. Anh Phan Thế L, sinh năm: 1989. Trú tại: T, S, X, tỉnh N.
 4. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990. Trú tại: phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng.
 5. Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1990. Trú tại: T, S, X, tỉnh N.
- Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tối ngày 01/11/2017, Đặng Chí V sử dụng điện thoại liên lạc cho một người tên Lành hỏi mua 1.500.000đồng ma túy tổng hợp hàng đá. Lành đồng ý bán và hẹn địa điểm giao ma túy tại Ngã ba Nam Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam. V nói với bạn gái là Hồ Thị Cẩm T sẽ đi Quảng Nam mua ma túy về sử dụng, T xin đi cùng. V điều khiển xe mô-tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh - đen biển kiểm soát 43H3 - 9035 chở T đến một quán Karaoke tại thị trấn Nam Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam rồi gọi điện cho Phan Thế L, L rủ theo Tú và Hòa (chưa xác định được lai lịch) cùng vào quán karaoke. Tại đây, V, T cùng 02 người bạn khác của L cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Lúc này, do xe của Viễn bị hư nên V gọi điện cho Nguyễn Đình N nhờ N đem xe đến quán karaoke cho V mượn để đi về Đà Nẵng, N đồng ý. Nhưng sau đó, V lại lấy nhầm chìa khóa xe mô-tô nhãn hiệu Exciter màu xanh – trắng biển kiểm soát 92F1-135.74 của Lữ và điều khiển xe này chở T đến ngã ba Nam Phước. V nói T ngồi trên xe đợi còn V đi vào một con hẻm gặp Lành, V đưa cho Lành 1.500.000 đồng, Lành giao cho V 01 gói ni-lon kích thước 4cm x 4cm đựng ma túy. V bỏ gói ma túy vào trong gói thuốc lá có chữ WHITEHORSE, cất vào túi quần phía trước bên phải rồi đi ra chở T quay về Đà Nẵng. Trên đường về nhà, V ghé vào nhà Nguyễn Văn V mượn 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia màu vàng của Vương để sử dụng. Viễn hỏi Vương có sử dụng ma túy không, Vương nói có nên V cho Vương một ít (số ma túy này Vương đã sử dụng hết).

Đến 00 giờ 05 phút, ngày 02/11/2017, V chở Tn về phòng trọ của T. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 03, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ thì bị lực lượng tuần tra 8394 kiểm tra, thu giữ: Tại cốp xe mô-tô biển kiểm soát 92F1-135.74 một nỏ thủy tinh được niêm phong ký hiệu HX.01 (V khai là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy); tại túi quần phía trước bên phải V đang mặc 01 gói thuốc lá có chữ WHITEHORSE bên trong có 15 điếu thuốc và 01 gói ni-lon kích thước 4cm x 4cm chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu HX.02 (V khai là ma túy tổng hợp hàng đá vừa mua của một người tên Lành ở Duy

Xuyên, Quảng Nam); tại túi áo ấm phía trước bên phải V đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0120.765.999; tại túi áo ấm phía trước bên trái Viễn đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng - đen; tại nơi bắt quả tang 01 xe mô-tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 92F1-135.74

Tại bản kết luận giám định số 606 ngày 07/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ni-lon kích thước 4cm x 4cm được niêm phong ký hiệu HX.02 thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Đặng Chí Viễn là chất ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 2,284gam (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013).

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Cáo trạng số 75/KSĐT ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo Đặng Chí V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 nên áp dụng BLHS năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử lý đối với bị cáo Đặng Chí V, áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt S bị cáo Đặng Chí Viễn từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hối hận về hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu và của các hành vi, quyết định tố tụng: Về chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ - thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ - thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Vào lúc 00 giờ 05 phút, ngày 02/11/2017, tại tổ 03, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng, Đặng Chí V đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,284gam chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Kháng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố cũng như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhận thức rất rõ về rõ tác hại của ma túy và chế độ độc quyền, thống nhất quản lý chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng 2,284gam. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của chính bản thân bị cáo. Xét, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải. Và so sánh, đối chiếu với quy định khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì mức hình phạt của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là thấp hơn so với khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử lý đối với bị cáo Đặng Chí V. Do đó, HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[4] Về tang vật vụ án:

- Đối với 1,950 gam ma túy và bao gói còn lại sau giám định, 01 gói thuốc lá có chữ WHITEHORSE bên trong có 15 điếu thuốc, 01 nỏ thủy tinh V dùng để sử dụng ma túy, xét thấy không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0120.765.999 của Đặng Chí V sử dụng liên lạc mua ma túy của Lành, xét thấy đây là phương tiện phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng - đen là tài sản của Nguyễn Văn V, không liên quan đến vụ án, trả lại cho Vương.

- Đối với 01 xe mô-tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 92F1-135.74, số khung 5P10DY289984, số máy 55P1289991 thuộc sở hữu của Phan Thế Lữ, Lữ không biết V sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho L là có cơ sở.

- Đối với xe mô-tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh - đen biển kiểm soát 43H3 – 9035, số khung 124290, số máy 124290, qua xác minh thuộc sở hữu của anh Nguyễn Minh T cho chị vợ là Võ Thị Mỹ L (là mẹ ruột của V) làm phương tiện đi lại. Chị L không biết V sử dụng xe này đi đâu làm gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Hồ Thị Cẩm T có hành vi đi mua ma túy cùng với Đặng Chí V nhưng T không biết V mua ma túy của ai, mua lúc nào, giá tiền bao nhiêu nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

- Đối với Hồ Thị Cẩm T, Nguyễn Văn V, Phan Thế L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường Hòa Xuân và Công an quận Cẩm Lệ ra Quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở.

- Nguyễn Đình N đồng ý cho V mượn xe nhưng không biết V sẽ sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với những người có tên Lành, Mến, Tú, Hòa do không xác minh được lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra, làm rõ, xử lý sau.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Chí V** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Chí V** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 02/11/2017.

Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 1,950 gam ma túy và bao gói còn lại sau giám định; 01 gói thuốc lá có chữ WHITEHORSE bên trong có 15 điếu thuốc, 01 nỏ thủy tinh V dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0120.765.999 của Đặng Chí V sử dụng liên lạc mua ma túy của Lãnh, xét thấy đây là phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng - đen là tài sản của Nguyễn Văn V, không liên quan đến vụ án.

(Hiện tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017 tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn trên kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAND TPĐN;
- Viện kiểm sát;
- Chi cục thi hành án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Ngọc Dung